

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

QUYỂN 14

Lại nữa, này Đại Bồ-tát Hải Ý! Nay ta dùng ví dụ để làm sáng tỏ nghĩa này. Ví như ở thế gian có hai người: Một người mặc áo giáp kim cang kiên cố nhảy vào trong đồng lửa lớn; một người thì mặc áo giáp cỏ khô cũng nhảy vào trong đồng lửa lớn đang cháy bùng. Này Hải Ý! Ý ông thế nào? Trong hai người ấy người nào bị lửa thiêu cháy, còn người nào không bị lửa đốt cháy?

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người mặc áo giáp kim cang kiên cố tuy vào đồng lửa lớn nhưng nhờ áo giáp kiên cố khéo bảo hộ nên người này không bị thiêu cháy. Còn người mặc áo giáp bằng cỏ khô nhảy vào nơi đồng lửa lớn thì nhất định người ấy sẽ bị lửa thiêu đốt. Vì sao? Vì cỏ khô không thể bảo hộ đối với đồng lửa cháy ấy được.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Người thân mặc áo giáp vào trong đồng lửa lớn không bị thiêu cháy, đó là Bồ-tát. Bồ-tát thường dùng đại Từ, đại Bi làm áo giáp nội tâm kim cang kiên cố, sức của kim cang luôn bảo hộ sự giải thoát cho chúng sinh, chưa từng xả bỏ thế nguyện. Tuy thường quán sát hết thay chúng sinh là Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vô sinh, vô khởi, vào trong Tam-ma-địa tịch tĩnh nhưng thường siêu vượt chánh vị nơi Thanh văn, Duyên giác, không cầu đắc quả vị. Ở trong định ấy, tuy thọ nhận thắng vị mà không hề đắm vương, từ định khởi xuất. Từ định khởi xuất rồi làm nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực chúng sinh, viên mãn Phật trí. Này Hải Ý! Người dùng cỏ khô làm áo giáp nhảy vào trong đồng lửa lớn thì sẽ bị thiêu đốt, đó là hạng thừa Thanh văn, ở trong các hành sinh sợ hãi, lại quán ba cõi luôn bị thiêu đốt không ngừng, xả bỏ chúng sinh, xa lìa đại Bi, ở trong Tam-ma-địa tịch tĩnh sinh tâm tham đắm, không chỗ dung nạp. Nếu không chứng được quả thứ tám mà có thể khởi xuất định ấy thì không thể có. Vì sao? Vì hàng thừa Thanh văn ở nơi hạnh phước, hạnh tội và hạnh bất

động đều không thể tu tập. Nếu chư Bồ-tát có thể ở nơi vô lượng phước trí tu tập thành thực, không ở giữa đường thủ chứng thật tế thì rốt cùng sẽ được viên mãn tất cả pháp Phật.

Này Hải Ý! Cho nên Bồ-tát tác pháp ở nơi Không, Vô tướng, Vô nguyên, thường sinh tưởng nghĩ như đồng lửa lớn, tuy đối với các pháp này quán sát thấu đáo rồi mà lại ở trong pháp đó khởi trí khéo hành, quyết không thủ chứng thật tế. Vì thế các Bồ-tát không thành tựu trọn vẹn thiện căn thì không nên tu tập. Hải Ý! Bồ-tát thành tựu trọn vẹn thiện căn, nghĩa là Bồ-tát ở trong Phật pháp thâm diệu như lý tu hành, chứ không ở giữa chừng thủ chứng thật tế, đó gọi là thành thực thiện căn. Vì sao như vậy? Vì Bồ-tát ấy thành tựu đầy đủ pháp Đại thừa, dần dần hướng về, dần dần thể nhập, dần dần thù thắng, mà chẳng thành thực ở nơi thừa khác. Hải Ý! Như lò đúc gốm lúc mặt trời chưa lên thì chưa chín tới, đang cần phải nung nấu thêm chứ chưa thành đồ dùng được, sau khi chín tới mới có thể gọi là đồ dùng. Bồ-tát cũng vậy, tuy đang rộng tu các thiện căn, nếu không hồi hướng nơi Nhất thiết trí thì không thể được gọi là Ba-la-mật-đa.

Này Hải Ý! Lại như chân kim đẹp đẽ nếu chưa được thợ kim hoàn chế tác, trau chuốt hoàn tất thì chưa được gọi là vật trang sức, chỉ được gọi là chân kim nếu đã được khéo tay thành thực rồi mới gọi là một vật trang sức. Bồ-tát cũng lại như vậy, chỗ tu thiện căn nếu không hồi hướng về Nhất thiết trí thì không thể gọi là Ba-la-mật-đa, nếu hồi hướng về Nhất thiết trí mới được gọi là Ba-la-mật-đa.

Này Hải Ý! Vì duyên cơ đó, các Bồ-tát thường phải vận dụng phát tâm quảng đại để thành tựu đầy đủ thiện căn. Tùy sự thành thực các thiện căn xong mới hồi hướng về Nhất thiết trí. Vì sự hồi hướng nơi Nhất thiết trí Bồ-tát phải ở nơi pháp thâm diệu, như lý tu hành, không ở giữa chừng mà thủ chứng thật tế.

Lúc ấy, Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát đã làm việc khó làm, có thể khéo phòng hộ lỗi lầm nơi các cõi, ở trong chỗ hành hóa mà không sinh cấu nhiễm. Nếu các Bồ-tát đạt đầy đủ phương tiện thiện xảo thì có thể hồi hướng. Vì sao? Vì Bồ-tát có phương tiện, tuy vào trong thiền định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề nhưng không vì thiền định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề mà chấp trước. Bồ-tát ấy đạt đầy đủ phương tiện thiện xảo, nên có thể hiện bày các đối tượng tạo tác không rơi vào trong kiến chấp về vô tác, khéo trụ nơi pháp tánh bình đẳng.

Nếu có hạng chúng sinh hưởng vào tà định, Bồ-tát vì họ mà thuyết pháp chánh định. Vì Bồ-tát ấy muốn khiến cho ý nguyện của chúng sinh viên mãn nên chính mình không trú trong tụ chánh định.

Phật bảo Bồ-tát Hải Ý:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Bồ-tát ở nơi tất cả chốn thường nên tu tập phương tiện thiện xảo. Vì sao? Nay Hải Ý! Phương tiện thiện xảo là Bồ-đề của Bồ-tát, nếu không có phương tiện thiện xảo, tức không thành tựu Bồ-đề. Ví như ở thế gian có một khí cụ chứa ba sắc màu:

1. Màu xanh.
2. Màu đỏ.
3. Màu vàng.

Đó là ba loại sắc cùng chứa trong một khí cụ để nhuộm ba loại áo:

1. Thúy y nhuộm màu xanh.
2. Chiên y nhuộm màu đỏ.
3. Thiên y vô giá thượng diệu nhuộm màu vàng ấy.

Ba loại áo ấy ở trong đồ chứa thợ nhuộm, tùy theo công việc và ý muốn của thợ nhuộm mà đều được các diệu sắc. Nếu cần màu xanh thì được màu xanh, cần màu đỏ thì được màu đỏ, cần màu vàng thì được màu vàng, nhưng khí cụ nhuộm kia chưa từng phân biệt.

Này Hải Ý! Khí cụ nhuộm ấy tức là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Có ba hạng người cùng trong một khí cụ ấy:

1. Hàng Thanh văn.
2. Hàng Duyên giác.
3. Hàng Đại thừa.

Đó là ba loại người tùy theo các tác dụng của sở thích nơi tâm, tùy theo sự thích ứng của mỗi một mà thủ đắc trí sắc, nhưng khí cụ Không, Vô tướng, Vô nguyện ấy không hề phân biệt. Nên biết Thúy y kia tức là hàng thừa Thanh văn, Chiên y kia tức là thừa Duyên giác, Thiên y vô giá tức là người an trú Đại thừa.

Này Hải Ý! Ông hãy quán các pháp vốn không có tánh thật, không tánh tác giả, tánh vô ngã, tánh vô nhân, tánh vô thọ giả, tánh vô chủ thể. Nó tùy theo dục niệm mà sinh ra, sinh ra rồi tích tụ mà không chỗ biết rõ cũng không phân biệt.

Này Hải Ý! Nếu có thể hiểu rõ các pháp sinh này thì các Bồ-tát ở trong các pháp mà không hề có một chút biếng trễ mỗi một đạt.

Nếu đạt tri kiến thanh tịnh như thế thì ở trong các việc hành dụng cũng không thấy có lợi ích không lợi ích tức có thể biết rõ như thật về tánh bình đẳng của các pháp. Biết rõ như thật về tánh bình đẳng của các pháp như vậy rồi thì thường không xả bỏ áo giáp đại Bi.

Này Hải Ý! Ví như châu báu lưu ly ở thế gian, tự thể của nó trong suốt không hề có cấu bẩn. Bồ-tát cũng như vậy, biết rõ tự tánh tâm của chúng sinh xưa nay thanh tịnh, trong suốt, sáng tỏ, nhưng vì bị sự che lấp của khách trần phiền não. Bồ-tát quán như vậy rồi liền nghĩ: “Tâm tánh của chúng sinh xưa nay thanh tịnh, chỉ vì khách trần phiền não che lấp nhưng phiền não ấy thật không có chỗ trú, chúng sinh khởi phân biệt hư vọng một cách trái ngược. Ta sẽ vì những hàng chúng sinh ấy mà tuyên nói pháp đoạn trừ phiền não, khởi tâm không biếng trễ; ta vận dụng tâm thù thắng đối với chúng sinh được chuyển hóa ấy khiến họ đều được giải thoát”. Lại tư duy: “Các phiền não này có thể hủy hoại năng lực các chúng sinh nơi các cõi làm cho họ dần dần nhu nhược. Các phiền não này có thể khiến cho chúng sinh ở trong phiền não không thật mà phân biệt hư vọng. Nếu người nào có thể tác ý sâu bền như thật, quán sát như lý thì người ấy không bị phiền não khuấy động”. Quán sát như vậy rồi thì phiền não ấy không thể hòa hợp, nếu không cùng phiền não hòa hợp thì đó là thiện. Lại nữa, nếu ta bị phiền não đồng hóa thì làm sao vì các chúng sinh bị phiền não ràng buộc mà giảng nói pháp đoạn trừ phiền não. Vì ta nay không bị phiền não đồng hóa nên có thể giảng nói pháp đoạn trừ phiền não cho các chúng sinh bị phiền não ràng buộc. Nhưng vì ta muốn hóa độ chúng sinh trong luân hồi, khiến cho các thiện căn tương tục không đoạn, cũng cần phải hòa hợp cùng phiền não. Sao gọi là thiện căn tương tục hợp cùng phiền não ở trong luân hồi? Nghĩa là siêng cầu phước hạnh mà không biết chán đủ. Bồ-tát tư duy như vậy rồi nên hiện thọ sinh ở trong ba cõi, nguyện gặp chư Phật, thế độ chúng sinh, hộ trì chánh pháp mà không hề giải đãi. Các chỗ hành dụng luôn dừng mãi, không hề thoái chuyển, thường muốn cầu pháp, vĩnh viễn không xả bỏ thắng hạnh Ba-la-mật-đa.

Này Hải Ý! Đó gọi là thiện căn tương tục hợp cùng phiền não ở trong luân hồi. Bồ-tát tuy ở trong ấy hòa hợp cùng phiền não nhưng không bị phiền não làm cho cấu nhiễm.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay nói về thiện căn, nhưng vì duyên cố gì mà

www.daitangkinh.org

nói về phiền não?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Bồ-tát biết rõ các pháp phiền não như vậy hợp cùng ba cõi, từ trong phiền não mà xuất sinh ra ba cõi. Nhưng vì Bồ-tát ấy đầy đủ phương tiện thiện xảo, nương theo sức tích tập các thiện căn mà hợp cùng ba cõi. Đó gọi là thiện căn hợp cùng phiền não các cõi. Vì hợp cùng ba cõi nên tâm không sinh các tùy phiền não.

Này Hải Ý! Ví như trong thế gian có một đại Trưởng giả, chỉ có một người nên ông ta luôn yêu quý nuôi dưỡng, trong lòng luôn thương mến. Lúc ấy, đứa bé vì đại khờ thiếu hiểu biết nên chơi đùa cạnh một bên cái giếng hoang, vì nhỏ dại nên bỗng rơi xuống giếng. Lúc đó, mẹ và thân tộc thấy đứa bé rơi xuống giếng nên đứng trước giếng sâu không thể lường ấy mà sầu não, không thể tìm cách leo xuống giếng ấy. Tuy họ thương xót, đau buồn về đứa con nhưng không thể cứu nó được. Lúc người cha biết liền tức tốc chạy đến, thấy đứa con mình rơi xuống giếng sâu nên lòng sầu não, thương xót dâng tràn. Vì quá thương con, không thể xa lìa nên liền tìm cách leo xuống giếng, nhờ khéo tìm cách xuống giếng nên cứu được đứa con ra khỏi.

Này Hải Ý! Nên biết, cái giếng hoang ấy tức là ba cõi, người con ấy tức là tất cả chúng sinh. Bồ-tát xem tất cả chúng sinh như con một của mình, mẹ và thân tộc của đứa con ấy tức là Thanh văn, thừa Duyên giác. Họ tuy thấy tất cả chúng sinh rơi vào luân hồi, tâm luôn đau buồn nhưng không có phương tiện để cứu vớt. Vị Trưởng giả ấy tức là Bồ-tát. Các Bồ-tát tuy dùng tâm trong suốt, thanh tịnh vô cấu, trú pháp vô vi nhưng lại tu hành hòa hợp cùng ba cõi, hóa độ chúng sinh.

Này Hải Ý! Đó là Bồ-tát hành đại Bi. Bồ-tát đã tự có thể giải thoát các ràng buộc rồi nhưng lại ở trong ba cõi thị hiện thọ sinh, đầy đủ sự thu giữ của Thắng tuệ và phương tiện thiện xảo; phiền não của chúng sinh không còn ngăn ngại mà lại có thể vì tất cả chúng sinh giảng nói pháp đoạn trừ sự ràng buộc của phiền não.

Bồ-tát Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Bồ-tát có thể làm việc khó làm, có thể dùng tâm thanh tịnh, tinh khiết, không cấu nhiễm, ở trong luân hồi không sinh lòng chán bỏ. Như chỗ thuyết về pháp thâm diệu mà quán sát đúng như lý, không trú vô vi, không cầu quả chứng.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Chỗ tu tập hành đạo của Bồ-tát này hợp với thiện

chi, nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng với phương tiện thiện xảo. Hải Ý nên biết! Nếu tâm Bồ-tát thanh tịnh, trong lặng, không cấu nhiễm thì đó chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa; ở nơi luân hồi mà không sinh tâm chán bỏ, thị hiện thọ sinh, hóa độ chúng sinh, đó tức là phương tiện thiện xảo.

Này Hải Ý! Nếu chư Bồ-tát ở nơi tất cả pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô tác, vô sinh, vô khởi, quán sát như lý, đó tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu lại phát tâm đại Bi hiện tiền, không trú vô vi, không cầu quả chứng, đó chính là phương tiện thiện xảo.

Này Hải Ý! Nếu chư Bồ-tát khéo tu pháp bình đẳng ba đời thì không hề thấy một pháp nào có tướng. Nếu pháp giới ấy bình đẳng thì chúng sinh giới bình đẳng; nếu chúng sinh giới bình đẳng tức Niết-bàn giới bình đẳng; nếu Niết-bàn giới bình đẳng tức pháp giới bình đẳng. Nếu có thể nhập nơi tánh của pháp giới bình đẳng thì chỗ nhập ấy tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu có thể nhập một pháp giới, biết rõ chúng sinh giới, không chứng Niết-bàn giới cho nên không bỏ chúng sinh giới, không trú nơi pháp giới, không thủ đắc quả chứng, đó là phương tiện thiện xảo.

Này Hải Ý! Nếu bố thí thanh tịnh thì đó chính là tuệ; nếu hồi hướng thanh tịnh thì chính là phương tiện; nếu trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định thanh tịnh thì đó chính là tuệ; nếu hồi hướng thanh tịnh tức là phương tiện. Nói tóm lại, tất cả thiện căn thanh tịnh, đó chính là trí tuệ; hồi hướng thanh tịnh tức là phương tiện.

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là thiện căn thanh tịnh của Bồ-tát? Thế nào là hồi hướng thanh tịnh? Thế nào là tuệ thanh tịnh? Thế nào là phương tiện thanh tịnh?

Phật nói:

–Này Hải Ý! Thiện căn thanh tịnh của Bồ-tát là vì xa lìa cái thấy về ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, sau đó tích tập thiện căn nơi các cõi. Hồi hướng thanh tịnh nghĩa là ở trong pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện mà thành tựu đầy đủ thiện căn, hồi hướng Bồ-đề. Tuệ thanh tịnh nghĩa là đều biết rõ về trí tánh, về căn đầu cuối của tất cả chúng sinh. Phương tiện thanh tịnh là khéo vì chỗ thích ứng của tất cả chúng sinh mà thuyết pháp.

Lại nữa, Hải Ý! Thiện căn thanh tịnh là tùy thị hiện thọ sinh ở nơi

các cõi, các nẻo mà không chấp trước, vướng mắc, sau đó tích tập thiện căn các cõi. Hồi hướng thanh tịnh là xa lìa sự tác ý của tất cả Thanh văn, Duyên giác, khéo thâm tóm mọi thiện căn các thừa, ngũ hầu hồi hướng nơi pháp Đại thừa. Tuệ thanh tịnh là rộng vì các thứ chủng tử, tập khí của tất cả phiền não mà đoạn trừ. Phương tiện thanh tịnh nghĩa là vì muốn hóa độ chúng sinh nên trước hết đồng sự, sau đó mới chỉ bày pháp Đại thừa.

Này Hải Ý! Thiện căn thanh tịnh nghĩa là Bồ-tát duỗi bàn tay báu ban rải khắp tất cả vật thọ dụng vô tận. Hồi hướng thanh tịnh là dùng thiện căn nơi các cõi của tất cả chúng sinh, tất cả hàng Hữu học, Vô học, tất cả Duyên giác, tất cả Bồ-tát, tất cả chư Phật thâm gồm vào trong sự hồi hướng. Tuệ thanh tịnh nghĩa là nắm giữ tất cả chỗ thuyết giảng của chư Phật, đều dùng ấn Đà-la-ni ấn chứng khiến chỗ nắm giữ ấy không bao giờ hoại mất. Phương tiện thanh tịnh là dùng biện tài vô đoan, biện tài vô ngại, vì chúng sinh khéo giảng nói pháp không hư dối, khiến cho các chúng sinh đều được hoan hỷ.

Lại nữa, này Hải Ý! Thiện căn thanh tịnh là ở nơi đời sống chúng sinh mà thường không xa lìa tâm đại Bồ-đề. Hồi hướng thanh tịnh là không quên mất tâm đại Bồ-đề, dùng các thiện căn mà hồi hướng nơi Nhất thiết trí. Tuệ thanh tịnh là khéo an trú tâm đại Bồ-đề làm căn bản. Phương tiện thanh tịnh là an trú bình đẳng nơi tâm Bồ-đề, vì người khác mà chỉ bày pháp Bồ-đề.

Bồ-tát Hải Ý lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như chỗ con hiểu về nghĩa Phật dạy, các phương tiện thiện xảo là Bồ-đề của Bồ-tát; Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh thông đạt tất cả chốn là Bồ-đề, không một pháp nào là chẳng phải Bồ-đề. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Nếu biết rõ tánh bình đẳng của tất cả pháp tức là Bồ-đề. Cho nên Chư Bồ-tát chớ ở nơi Bồ-đề mà sinh tưởng xa rời. Nếu Bồ-tát ở trong các pháp như cảnh của sáu trần làm chướng ngại thì lúc đó cần phải biết rõ như thật tức là Bồ-đề. Nếu Bồ-tát hiểu rõ như vậy liền đạt được phương tiện thiện xảo thanh tịnh và Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Hải Ý:

–Lành thay, lành thay! Đúng như điều ông nói! Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo và Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, ở trong các pháp, hoặc cảnh lục trần mà bị chướng ngại thì lúc ấy cần phải biết rõ như thật tức là Bồ-đề.

Này Hải Ý! Vì duyên cố ấy nên Bồ-tát cần phải biết rõ như thật.

